TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40/2019**/HS-ST
Ngày: 09-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tâm.

2/ Ông Nguyễn Tấn Đạt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: **Ông Mai Hùng Nhân**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TL-HSST ngày 23/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** (Tên gọi khác: N), sinh năm 19xx tại huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Văn N, sinh năm 19xx (Chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 19xx (Chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/5/2009, Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định số 1143/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong (Đã xóa).

Ngày 23/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định số 2566/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong (Đã xóa).

Ngày 19/7/2017, Tòa án nhân dân huyện G ra Quyết định số 13/2017/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 12/9/2018.

Ngày 20/12/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn V áp dụng biện pháp biện pháp giáo dục tại thị trấn 04 tháng kể từ ngày 20/12/2018. Hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình.

Ngày 19/5/2019, Tòa án nhân dân huyện G ra Quyết định số 25/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Ngày 15/7/2019, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính số 230/QĐ-XPHC về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị bắt tạm giam ngày 24 tháng 4 năm 2019, có mặt.

Người bị hại: Lưu Văn T, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty Tài chính T; Địa chỉ: Tầng K, Tòa nhà R, số F, đường Đ, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông L- Chủ tich Hội đồng thành viên

Đại diện ủy quyền: Ông Huỳnh Vũ L, Chuyên viên điều tra (Văn bản ủy quyền số 65/UQ-AN.19 ngày 08 /7/2019); Địa chỉ: 4/18B đường L, khu phố M, Phường Q, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

2/ Nguyễn Thanh , sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Vàm L, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 30 ngày 05/3/2019, do có mâu thuẫn từ trước, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63B7-45110 (do bị cáo T đứng tên sở hữu) và cầm dao tự chế bằng kim loại đi đến nhà anh Lưu Văn T để chém anh T. Khi đến nơi, bị cáo T đi ra phía sau nhà gặp anh T đang đứng, bị cáo T dùng dao xông vào chém anh T trúng vào mông gây thương tích, anh T bỏ chạy, bị cáo T đi về. Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng (dài 50cm, cán dao bằng kim loại dài 14cm, hình trụ có đường kính 3,3cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 36cm, chỗ nông nhất của lưỡi dao là 5,5cm; chỗ hẹp nhất của lưỡi dao dài 3,3cm. Trên bề mặt của lưỡi dao có 01 lỗ tròn có đường kính 1,3cm), 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B7-45110, loại xe Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3X9E455232, số khung RLCUE3220JY093784. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/2019/TgT ngày 26/3/2019 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Tiền Giang xác định: Sẹo vết thương mông trái, kt (16x0.3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 09%.

* **Vụ thứ hai**: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/4/2019, tại nhà ông Trần Văn N (Sinh năm 19xx, nơi cư trú khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang), Công an huyện G phối hợp Công an thị trấn V thi hành lệnh bắt bị cáo

Trần Văn T để tạm giam về tội "Cố ý gây thương tích" thì phát hiện trong túi quần Jean phía trước (bên phải) của bị cáo T có 01 gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng được hàn kính, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), 01 cái kéo, 01 chai gas hiệu BLUESTAR, 01 ống thủy tinh dạng nỏ, 01 bình thủy tinh. Kết luận giám định số 72/KLGĐ-PC09 ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận gói tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon được hàn kín trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký: Võ Văn H, Nguyễn Hoài P, Phạm Văn N, Phan Văn K, Trần Văn T, chữ ký ghi rõ họ tên: Đại úy Mai Trung H có đóng dấu giáp lai bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1591gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử : Phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trần Văn T xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B7-45110, loại xe Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3X9E455232, số khung RLCUE3220JY093784.Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị cáo T khai do mâu thuẫn nên bị cáo có dùng dao tự chế gây thương tích cho anh T, bị cáo có cất giữ ma túy đá trong túi quần để sử dụng bị Công an bắt thu giữ vật chứng như cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo T nói lời nói sau cùng xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét mức án cho bị cáo và cho bị cáo nhận lại xe để làm phương đi làm thuê để trả tiền vay Ngân hàng đã mua xe trả góp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn do trước đó bị cáo và anh Lưu Văn T cự cãi nhau, anh Lưu Văn T có đánh bị cáo. Cách một thời gian đến ngày 05/3/2019 bị cáo sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém anh Lưu Văn T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09%. Tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;"

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội *"*Cố ý gây thương tích*"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo T nhận thức được việc sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm, nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, bị cáo đã tìm mua, cất giữ ma túy trong người bị phát hiện. Số lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ được giám định có khối lượng 0,1591gam, loại Methamphetamine. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;"

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo T nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của con người, cụ thể bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của anh Lưu Văn T. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma tuý, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn ở địa phương. Nhân thân của bị cáo không tốt, có tiền sự như nêu trên, bị cáo là người sử dụng ma túy chưa thật sự cải tạo tốt. Nên cần có

mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo thành khẩn khai báo, hàng vi cố ý gây thương tích có một phần lỗi của bị hại, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6] Về vật chứng: Đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 63B7-45110 là tài sản của bị cáo T, do bị cáo vay số tiền 20.045.000 đồng của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Th vào ngày 26/11/2018 để mua xe. Đến nay bị cáo T chưa trả tiền, nên đề nghị giao trả lại xe cho bị cáo để có phương tiện đi làm kiếm tiền trả nợ vay cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T. Xét thấy, mặt dù bị cáo T sử dụng xe mô tô biển số 63B7-45110 để đến nhà gây thương tích cho anh T, tuy nhiên xe là do bị cáo vay tiền để mua làm phương tiện đi làm thuê hàng ngày, nên xem xét cho bị cáo được nhận lại xe là phù hợp. Đối với con dao tự chế bằng kim loại màu trắng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng còn lại là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24 tháng 4 năm 2019.

Về Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao trả bị cáo Trần Văn T 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B7-45110, loại xe Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3X9E455232, số khung RLCUE3220JY093784.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng (dài 50cm, cán dao bằng kim loại dài 14cm, hình trụ có đường kính 3,3cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 36cm, chỗ nông nhất của lưỡi dao là 5,5cm; chỗ hẹp nhất của lưỡi dao dài 3,3cm. Trên bề mặt của lưỡi dao có 01 lỗ tròn có đường kính 1,3cm); 01 phong bì đã được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, niêm phong vụ số: 72 ngày 26 tháng 4 năm 2019, có chữ ký in họ tên: Bên giao Nguyễn Thanh T (Giám định viên); Nguyễn Thị Kiều L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1433 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 cái kéo; 01 chai gas hiệu BLUESTAR; 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 bình thủy tinh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Trần Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Tâm Nguyễn Tấn Đạt	Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng